

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG LÔ
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2023/HNGĐ-ST
Ngày 16 tháng 02 năm 2023
“V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG LÔ, TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Khương Đăng Khánh Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Hùng

Ông Lê Thanh Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Lại Phương Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Công Lợi - Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 02 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 174/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 174/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Hồng Ng, sinh năm 2001; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Ng, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; (có mặt);

Bị đơn: Anh Nguyễn Tùng L, sinh năm 1999; Nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Bùi Thị Hồng Ng trình bày: Chị kết hôn với anh Nguyễn Tùng L ngày 24/02/2020 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ng, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc. Trước khi kết hôn anh chị được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và không bị ai lừa dối, ép buộc kết hôn. Sau khi kết hôn chị và anh L thuê nhà trọ ở riêng tại thành phố Vĩnh Yên, sau một thời gian thì vợ chồng đi về cả hai nơi là nhà bố mẹ chị ở xã Ng, huyện Y và nhà bố mẹ anh L ở xã T, huyện Sông Lô. Đến tháng 9 năm 2020 chị sinh con nên vợ chồng về ở cùng bố mẹ anh L tại xã T. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hoà thuận, hạnh phúc, đến tháng 10 năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh L ghen tuông vô cớ nên vợ chồng xảy ra cãi nhau, anh L có những lời nói xúc phạm đến chị. Đến ngày 06 tháng 11 năm 2022 anh L đuổi chị ra khỏi nhà nên chị về nhà mẹ đẻ ở và vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Khi vợ chồng sống ly thân hai bên đều không có biện pháp gì để hòa giải mâu thuẫn, cải thiện tình cảm vợ chồng. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể chung sống cùng anh L, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L.

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung tên là Nguyễn Bùi Ngọc Tr, sinh ngày 17 tháng 9 năm 2020. Hiện nay con đang ở cùng với anh L. Ly hôn chị đề nghị được nuôi con và không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay chị đang làm lao động tự do (làm streamer trên mạng xã hội) thu nhập trung bình khoảng 20.000.000đ/tháng và hiện nay chị đang ở cùng với bố mẹ đẻ tại thôn Đ, xã Ng, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

Về tài sản và các nghĩa vụ dân sự: Chị Ng xác định không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Tùng L vắng mặt tại phiên tòa và trong quá trình giải quyết vụ án có quan điểm trình bày: Anh xác nhận những lời trình bày của chị Ng về thời gian kết hôn, quá trình chung sống, thời điểm vợ chồng sống ly thân là đúng. Anh xác định nguyên nhân mâu thuẫn là do anh có bắt gặp chị Ng có nhắn tin nhắn hẹn hò với người đàn ông khác và anh có bảo chị Ng dọn về nhà bố mẹ đẻ chị Ng ở. Sau đó một thời gian anh có khuyên bảo chị Ng về nhà anh ở nhưng chị Ng không đồng ý. Khi vợ chồng sống ly thân anh cũng không có biện pháp gì để vợ chồng về đoàn tụ với nhau. Nay chị Ng có đơn đề nghị giải quyết ly hôn anh xin được đoàn tụ vì anh muốn được nuôi con.

Về con chung: Anh L xác nhận vợ chồng có 01 con chung như chị Ng trình bày là đúng và hiện nay con đang ở với anh. Ly hôn anh đề nghị được nuôi con và không yêu cầu chị Ng cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay anh L đang làm công nhân tại Công ty BHFlex tại thành phố Vĩnh Yên với thu nhập khoảng 10.000.000đ/tháng và hiện nay anh đang ở cùng với bố mẹ đẻ tại xã T và đủ điều kiện để nuôi con.

Về tài sản và các nghĩa vụ dân sự: Anh L không đề nghị Tòa án giải quyết

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với người tham gia tố tụng thì nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đầy đủ quy định pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 57; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Bùi Thị Hồng Ng, cho chị Ngọc được ly hôn anh Nguyễn Tùng L.

Về nuôi con chung: Đề nghị giao con cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng, anh L không phải cấp dưỡng nuôi con. Quyền thăm nuôi con không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Ng phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Bùi Thị Hồng Ng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Tùng L và có yêu cầu Tòa án giải quyết về nuôi con nên quan hệ pháp luật tranh chấp của vụ án là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa anh Lâm đã triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh L.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Hồng Ng và anh Nguyễn Tùng L kết hôn ngày 24 tháng 02 năm 2020, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ng huyện Y là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh chị đều thừa nhận đến tháng 10/2022 vợ chồng chung sống không được hạnh phúc do vợ chồng không tin tưởng nhau, ghen tuông vô cớ và theo chị Ng mỗi khi xảy ra mâu thuẫn anh L thường có những lời nói xúc phạm chị. Mâu thuẫn xảy ra liên tục trong thời gian ngắn và hai bên không có biện pháp cải thiện tình cảm vợ chồng. Xét tình trạng hôn nhân giữa chị Ng và anh L đã trầm trọng, mục đích hôn nhân xây dựng gia đình hạnh phúc không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, việc chị Ng xin ly hôn anh L là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị Hồng Ng được ly hôn anh Nguyễn Tùng L.

[3] Về nuôi con chung: Chị Ng và anh L xác nhận có một con chung là Nguyễn Bùi Ngọc Tr, sinh ngày 17 tháng 9 năm 2020 và hiện nay con đang ở cùng anh L. Ly hôn cả chị Ng và anh L đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con là cháu Tr. Xét yêu cầu của anh L và chị Ng về người trực tiếp nuôi dưỡng con thấy rằng các bên đều có nguyện vọng mong muốn được nuôi con là

thể hiện trách nhiệm của cha mẹ đối với con. Anh L và chị Ng đều có thu nhập, có điều kiện đảm bảo để nuôi dưỡng con chung. Về quyền lợi, nghĩa vụ và trách nhiệm nuôi con của anh L và chị Ng đều như nhau trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Tuy nhiên, hiện nay do cháu Tr còn rất nhỏ tuổi, dưới 36 tháng tuổi nên rất cần sự chăm sóc trực tiếp của người mẹ. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy để đảm bảo sự phát triển toàn diện của con sau khi ly hôn cần giao cháu Tr cho chị Ng chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Ng và anh L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản và các nghĩa vụ dân sự: Chị Ng và anh L không đề nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Bùi Thị Hồng Ng phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[6] Về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; Điều 147; Điều 227, Điều 228; Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Hồng Ng được ly hôn anh Nguyễn Tùng L.

2. Về nuôi con: Chị Bùi Thị Hồng Ng được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Bùi Ngọc Tr, sinh ngày 17/9/2020. Hiện nay cháu Tr đang ở cùng anh L. Anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Ngọc.

Người không trực tiếp nuôi dưỡng con có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở. Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con nếu họ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

3. Về án phí: Chị Bùi Thị Hồng Ng phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: 0002607 ngày

24/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Lô. Chị Ng đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Sông Lô;
- Chi cục THADS Sông Lô;
- UBND xã Ng, huyện Y;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Khương Đặng Khánh Hằng